

Để có một hành lang pháp lý tương đối hoàn hảo, nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người được bảo hiểm, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đồng thời tạo ra một sân chơi bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm thuộc mọi thành phần kinh tế, và tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Nhà nước cần sớm ban hành Luật Bảo hiểm.

Trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh là động lực của sự phát triển. Tuy nhiên, hậu quả về mặt xã hội của nó là sự phân hoá giàu nghèo, dẫn đến một số hiện tượng bất bình đẳng trong mối quan hệ giữa người với người. Chính vì vậy, Luật Bảo hiểm thể hiện trước hết và chủ yếu là sự điều chỉnh mối quan hệ giữa người được bảo hiểm và người bảo hiểm (doanh nghiệp bảo hiểm), chứ không phải là giữa những doanh nghiệp bảo hiểm với nhau. Luật Bảo hiểm phải nhằm mục đích bảo vệ lợi ích hợp pháp của người tham gia bảo hiểm trước các doanh nghiệp bảo hiểm. Đạt được mục tiêu này, có nghĩa là đảm bảo sự an toàn trong sản xuất - kinh doanh và đời sống của các tổ chức và cá nhân tham gia bảo hiểm, qua đó bảo hiểm thực hiện được vai trò tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển.

Trong Luật Bảo hiểm, mối quan hệ giữa bảo hiểm và tái bảo hiểm cũng không phải là phạm vi điều chỉnh, vì người ta không sợ phía bên công ty bảo hiểm hay công ty tái bảo hiểm thua thiệt trong quá trình kinh doanh. Điểm chính yếu Nhà nước cần quan tâm, thông qua Luật Bảo hiểm, là phải quản lý, xem xét và đánh giá toàn diện hoạt động của tất cả doanh nghiệp bảo hiểm (hướng dẫn định phí bảo hiểm tối thiểu cần phải thực hiện, ban hành quy chế quản lý tài chính - kế toán...), nhằm bảo đảm cho các doanh nghiệp bảo hiểm luôn có khả năng tài chính thanh toán cho người được bảo hiểm trong trường hợp có bất kỳ sự cố, rủi ro nào xảy ra thuộc phạm vi bảo hiểm.

Chúng ta khẳng định rằng Luật

Bảo hiểm được hình thành là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Thật vậy, hệ thống quản lý hoạt động bảo hiểm cũng giống như hệ thống quản lý các quá trình xã hội nói chung, bao gồm ba mặt: lập pháp, hành pháp, và tư pháp (trong tư pháp pháp lý, người ta thường gọi ba mặt này là "tam quyền phân lập"). Trật tự trong các quan hệ bảo hiểm được hình thành từ các "quyền" này. Ở nhiều nước trên thế giới, việc chuẩn bị và công bố Luật Bảo hiểm thuộc thẩm quyền của Nghị viện và bộ phận hướng dẫn thi hành luật được đặt trong Bộ Kinh tế - Tài chính. Ngoài ra, hệ thống cơ quan kiểm tra việc thi hành pháp luật có thể trực thuộc một trong những cơ quan quyền lực nhà nước, song về nguyên tắc, nó phải hoạt động độc lập. Chúng ta thấy, đa số các nước có kỹ nghệ bảo hiểm phát triển đều có hệ thống pháp luật về bảo hiểm tương đối hoàn thiện, chẳng

hoạt động bảo hiểm.

- Ủy ban đặc trách các quy định của Chính phủ về bảo hiểm, có nhiệm vụ đưa ý kiến tham khảo đối với các dự án liên quan đến luật lệ bảo hiểm sắp được ban hành.

- Ủy ban tư vấn bảo hiểm, thực chất là ủy ban của những người được bảo hiểm. Những người này có quyền liên hệ với ủy ban đối với tất cả vấn đề liên quan bảo hiểm.

Tại Anh, hệ thống pháp luật về bảo hiểm bao gồm các án lệ, tập quán kinh doanh bảo hiểm đã được các Tòa án Anh chấp nhận và xem như Luật, và một số văn bản pháp quy như sau:

- Luật bảo hiểm hàng hải năm 1906.

- Luật quản lý hoạt động của các công ty bảo hiểm năm 1982.

- Quy chế về tài chính và kế toán của các công ty bảo hiểm năm 1983.

Tại Nhật Bản, hệ thống pháp luật về bảo hiểm bao gồm các văn bản:

- Luật kinh doanh bảo hiểm năm 1940.

- Luật quản lý đại lý bảo hiểm năm 1948.

- Luật tổ chức hoạt động của cơ quan định phí bảo hiểm năm 1948.

- Luật quản lý hoạt động của các công ty bảo hiểm ngoại quốc năm 1949.

- Luật bảo hiểm bắt buộc về trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới năm 1955.

- Luật bảo hiểm động đất năm 1966.

- Luật về hợp đồng bảo hiểm.

Tại nước ta hiện nay, văn bản pháp luật cao nhất về bảo hiểm là Nghị

định 100/CP ngày 18.12.1993 của Chính phủ về "kinh doanh bảo hiểm", và Nghị định 74/CP ngày 14.06.1997 của Chính phủ về "sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 100/CP". Chính phủ phân công Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về mặt bảo hiểm. Theo đó, "Phòng Quản Lý Bảo Hiểm", được cơ cấu trong "Vụ Tài Chính các Ngân hàng và Tổ chức Tài chính", được Bộ Tài chính giao cho thực hiện chức năng nói trên.

Nhìn chung, với hành lang pháp lý như vậy, có thể nói công tác bảo hiểm ở nước ta chưa được quan tâm

LUẬT BẢO HIỂM

MỘT NHU CẦU CẤP THIẾT

ĐỂ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG

KINH DOANH BẢO HIỂM

TẠI VIỆT NAM

Thạc sĩ NGUYỄN TIẾN

hạn như:

Tại Pháp, Bộ Luật Bảo hiểm bao gồm ba phần:

- Luật về hợp đồng bảo hiểm và bảo hiểm bắt buộc.

- Luật quản lý hoạt động các công ty bảo hiểm và các tổ chức liên quan đến bảo hiểm.

- Luật quản lý đại lý và môi giới bảo hiểm.

Bên cạnh đó, Pháp còn có Hội đồng Bảo hiểm Quốc gia (Conseil National des Assurances - C.N.A.), gồm ba ủy ban tư vấn:

- Ủy ban đặc trách các doanh nghiệp bảo hiểm, có nhiệm vụ cho ý kiến về việc cấp hay rút giấy phép

đúng mức. Vì thế, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về mặt bảo hiểm không những là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay mà còn đáp ứng đòi hỏi của tương lai: sự phát triển của nền kinh tế thị trường tất yếu dẫn đến sự phát triển của ngành bảo hiểm, và sự phát triển của ngành bảo hiểm cần phải tương xứng, đủ khả năng phục vụ cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Trên tinh thần đó, muốn định hướng cho ngành bảo hiểm phát triển tốt đẹp, lành mạnh, làm chỗ dựa vững chắc cho toàn bộ hoạt động của nền kinh tế - xã hội và tăng nguồn thu nhập cho ngân sách Nhà nước, cần thiết phải có:

- Một Đạo luật về bảo hiểm: "Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các Hội Tương hỗ" do Quốc hội ban hành;

Một cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, ít nhất là cấp "Vụ" hoặc tương đương, có nhiệm vụ hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thi hành luật này.

Như vậy, "Vụ Quản lý Bảo hiểm" có thể bao gồm hai bộ phận là "bộ phận hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm" và "bộ phận giám sát hoạt động bảo hiểm".

Nhiệm vụ của bộ phận hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm là:

- Ban hành các văn bản pháp quy hướng dẫn việc thực hiện Luật Bảo hiểm.

- Thiết lập các chế độ, chính sách và chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm trong và ngoài nước.

- Tiến hành thu thập thông tin, số liệu và tình hình thị trường để xây dựng biểu phí bảo hiểm cơ bản (tối thiểu) cho từng nghiệp vụ. Từ đó, các doanh nghiệp bảo hiểm có thể vận dụng để xây dựng biểu phí bảo hiểm của đơn vị mình.

- Tham mưu cho Chính phủ về việc ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế liên quan ngành bảo hiểm.

Mục đích của việc giám sát hoạt

động bảo hiểm là để bảo đảm niềm tin của người tham gia bảo hiểm và lành mạnh hóa thị trường bảo hiểm. Vì thế, nhiệm vụ của bộ phận giám sát về hoạt động bảo hiểm là:

- Nghiên cứu, xem xét và cấp và thu hồi giấy phép thành lập của các doanh nghiệp bảo hiểm, các công ty môi giới bảo hiểm, các hội bảo hiểm, kể cả văn phòng đại diện công ty bảo hiểm, công ty môi giới bảo hiểm nước ngoài. Mỗi công ty, hội bảo hiểm muốn hoạt động, trước hết phải có điều lệ hoạt động trong đó nêu rõ sản phẩm bảo hiểm sẽ tiến hành (quy tắc, điều khoản bảo hiểm), phạm vi triển khai, biểu phí áp dụng của từng nghiệp vụ, quy định bắt buộc phải ký quỹ bảo lãnh,...

- Giám sát, kiểm tra việc hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm của các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- Giám sát, kiểm tra quá trình hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm, các công ty môi giới bảo hiểm, các đại lý bảo hiểm, thông qua các bảng tổng kết tài sản (balance sheet), các báo cáo tài chính theo luật định. Đặc biệt, bộ phận giám sát hoạt động

bảo hiểm phải chú ý đến các quỹ dự phòng, khả năng thanh toán và các hạng mục đầu tư quay vòng vốn,...

- Theo dõi việc thực hiện các loại bảo hiểm bắt buộc theo luật, không những đối với các doanh nghiệp bảo hiểm mà cả đối với các cơ quan hữu quan có trách nhiệm kiểm tra việc thi hành luật này. Ví dụ, Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới là loại hình bảo hiểm bắt buộc, bởi vậy, việc kiểm tra xe cơ giới về mặt bảo hiểm là việc làm đương nhiên của cảnh sát giao thông (ghi rõ trong Luật / Pháp lệnh Cảnh sát), mà không cần phải có một văn bản liên ngành nào giữa các doanh nghiệp bảo hiểm và Bộ Công an.

- Xem xét việc rút giấy phép hoạt động của các công ty bảo hiểm khi xét thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có khả năng dẫn đến thiệt hại cho người được bảo hiểm hoặc xã hội nói chung.

- Việc kiểm tra có thể tiến hành tại chỗ hoặc thông qua các chứng từ. Chánh thanh tra bảo hiểm có quyền yêu cầu các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp mọi thông tin cần thiết để thực thi nhiệm vụ.

- Trường hợp các doanh nghiệp bảo hiểm, công ty môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm không tôn trọng pháp luật hoặc từ chối thi hành mệnh lệnh, Chánh thanh tra bảo hiểm có thể tuyên bố quyết định trưng phạt đơn vị. Nếu xét thấy cần thiết, Vụ Quản lý bảo hiểm có thể chuyển tài liệu lên Viện Kiểm sát để truy tố về mặt hình sự.

Tóm lại, nước ta cần phải sớm ban hành Luật Bảo hiểm và theo điều kiện thực tế hiện nay, chúng ta có thể tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm như trên. Đây là cơ sở, là tiền đề cho sự phát triển ngành bảo hiểm Việt Nam trong tương lai có thể hoà nhập vào hoạt động bảo hiểm của các nước trong khu vực và thế giới, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước ■

